TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 14/2024/HS-ST Ngày: 21-11-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Vương Đình Hoàng**

2. Ông: **Lường Văn Vui**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Mai Hồng Hạnh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*: Bà **Hoàng Thị Oanh -** Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HS, ngày 22 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST – HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Họ và tên: **Lò Văn Ti;** Tên khác: Không; sinh ngày: 09/4/1997, tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản HS, xã ẮC, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn Ơ (Đã chết) và con bà Lò Thị T, sinh năm 1969; Gia đình bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ chị Quàng Thị A, sinh năm 1983 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xét xử. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2024 đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Họ và tên: **Cà Văn T;** Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 25/10/1995 tại thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản NH, xã Ẳng Cang, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Cà Văn Á (đã chết) và bà Lò Thị S, sinh năm: 1971; Gia đình bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ chị Lường Thị P, sinh năm 1997 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 người con sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính; Bị cáo bị

tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2024 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Ti: Bà **Hà Thị Thuận** - Trợ giúp viên pháp lý. Nơi công tác: Chi Nhánh trợ giúp pháp lý số 3 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn T: Bà **Lê Thị Thuý An** - Trợ giúp viên pháp lý. Nơi công tác: Chi Nhánh trợ giúp pháp lý số 3 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn Ti, Cà Văn T được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 17/7/2024 Lò Văn Ti đi bộ từ nhà ở bản Hồng Sọt, xã Ẳng Cang đến bản Noong Háng, xã Ẳng Cang để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến bản Noong Háng, Lò Văn Ti vào nhà Cà Văn T gặp và mua được của Cà Văn T 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy màu nâu với giá 150.000 đồng mục đích để sử dụng. Sau khi mua được Heroine, Lò Văn Ti cất giấu trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Hồi 18 giờ 10 phút cùng ngày, khi Lò Văn Ti về đến đoạn đường thuộc bản Noong Háng, xã Ẳng Cang thì bị Tổ công tác Công an xã Ẳng Cang kiểm tra phát hiện thu giữ toàn bộ số Heroine có khối lượng 0,16 gam mà Lò Văn Ti đang cất giấu trong túi quần đang mặc. Lò Văn Ti khai báo rõ nguồn gốc số Heroine bị phát hiện bắt quả tang vừa mua được của Cà Văn T. Ngày 18/7/2024 thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Cà Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng phát hiện thu giữ dưới đệm ngủ của Cà Văn T 01 gói Heroine có khối lượng 0,04 gam được gói bằng mảnh giấy màu trắng. Cà Văn T khai nguồn gốc số Heroine bán cho Lò Văn Ti vào ngày 17/7/2024 và số Heroine bị thu giữ là của Cà Văn T do Cà Văn T mua được của 01 người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực bãi rác thuộc bản Noong Háng, xã Ẳng Cang vào ngày 17/7/2024 với giá 200.000 đồng. Cà Văn T cất giấu Heroine nhằm mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời.

Ngày 25/7/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lò Văn Ti về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 và Cà Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 19 giờ 10 phút ngày 17/7/2024 thì vật chứng thu giữ của Lò Văn Ti là 01 gói Heroine được gói bằng gói bằng mảnh giấy màu nâu nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 17/7/2024 thì 01 gói Heroine được gói bằng gói bằng mảnh giấy màu trắng nghi là Heroine có khối lượng là: 0,16 gam.

Tại biên bản khám xét hồi 01 giờ 10 phút ngày 18/7/2024 thì vật chứng thu giữ của Cà Văn T là 01 gói Heroine được gói bằng gói bằng mảnh giấy màu trắng nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 18/7/2024 thì 01 gói Heroine được gói bằng gói bằng mảnh giấy màu nâu nghi là Heroine có khối lượng là: 0,04 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 1248/KL-KTHS, ngày 23/7/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn Ti gồm: 0,16 gam chất bột màu trắng là ma túy: Loại Heroine; hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 1249/KL-KTHS, ngày 23/7/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Cà Văn T gồm: 0,04 gam chất bột màu trắng là ma túy: Loại Heroine; hoàn lại đối tượng giám định.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 101/CT - VKSMA, ngày 21/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lò Văn Ti về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Cà Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự . Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Bị cáo Lò Văn Ti từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 08 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Bị cáo Cà Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 0,12 gam và 0,02 gam Heroine là vật chứng hoàn lại của vụ án.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 mảnh giấy màu nâu; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 phong bì thư có viền xanh đỏ niêm phong ban đầu; 01 phong bì Công văn của Công an huyện Mường Ảng.

- Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 150.000đồng của Cà Văn T.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đề nghị xin miễn án phí đề nghị miễn án phí HSST cho các bị cáo Lò Văn Ti và Cà Văn T.

* Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Ti nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện hành vi phạm tội của Cà Văn T đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt phù hợp và nhẹ nhất có thể. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Lò Văn Ti nhất trí với nội dung bản luận cứ của người bào chữa không có ý kiến gì khác.

* Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn T nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt phù hợp nhẹ nhất có thể. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Cà Văn T nhất trí với nội dung bản luận cứ của người bào chữa không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn Ti nhận phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và bị cáo Cà Văn T nhận phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù

hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của các bị cáo cụ thể: Ngày 17/7/2024 tại nhà ở của gia đình thuộc bản Noong Háng, xã Ẳng Cang, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, Cà Văn T đã bán trái phép 0,16 gam Heroine cho Lò Văn Ti thu được 150.000 đồng, mục đích Lò Văn Ti mua Heroine để sử dụng. Ngoài ra ngày 18/7/2024, Cà Văn T còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,04 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Do vậy bị cáo Cà Văn T phải chịu tổng khối lượng Heroine đã tàng trữ là 0,2 gam.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lò Văn Ti phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bị cáo Cà Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 BLHS như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Các Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, bị cáo Cà Văn T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Lò Văn Ti, cả hai bị cáo đều là người thực hiện tích cực hành vi phạm tội.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo Lò Văn Ti không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Hành vi của bị cáo Cà Văn T bị xét xử ở khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù.

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo*: Bị cáo Lò Văn Ti, Cà Văn T là người nghiện chất ma túy nên có nhân thân không tốt.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện hành vi phạm tội của Cà Văn T nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo thu nhập chủ yếu từ nông nghiệp

không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho các bị cáo có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. *Về vật chứng*: Căn cứ điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS Hội đồng xét xử thấy rằng: 0,12 gam và 0,02 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định; 01 mảnh giấy màu nâu; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 phong bì thư có viền xanh đỏ niêm phong ban đầu; 01 phong bì Công văn của Công an huyện Mường Ảng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 150.000đồng của Cà Văn T do bán mà tuý mà có cần truy thu sung ngân ngân sách nhà nước.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông bán ma tuý cho Cà Văn T, do Cà Văn T không biết địa chỉ và họ tên của người này. Quá trình điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ nên HĐXX không xem xét.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn Ti, Cà Văn T.

[8]. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa cho các bị cáo đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan Lò Văn Ti hành tố tụng và người Lò Văn Ti hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan Lò Văn Ti hành tố tụng và người Lò Văn Ti hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. 1.Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự: Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Ti phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Cà Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Lò Văn Ti 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 7 năm 2024.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Bị cáo Cà Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 7 năm 2024.

2. *Vật chứng:* Căn cứ điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 0,12 gam và 0,02 gam Heroine là vật chứng hoàn lại của vụ án.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 mảnh giấy màu nâu; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 phong bì thư có viền xanh đỏ niêm phong ban đầu; 01 phong bì Công văn của Công an huyện Mường Ảng.

(*Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2024*).

- Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 150.000đồng của Cà Văn T.

3. *Án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho các bị cáo Lò Văn Ti, Cà Văn T.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND h.Mường Ảng;
- Công an h.Mường Ảng; Cơ quan THAHS Công an huyện; Nhà tạm giữ CA huyện Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng;
- Các Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ.